

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.
- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh La Văn S - sinh năm 1992
2. Chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: thôn X H, xã T L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã V L (nay là UBND xã Th L), huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/9/2014. Sau khi cưới, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống khác biệt nhau, nên thường xuyên xảy ra xích mích cãi vã nhau, cuộc sống cứ kéo dài như vậy trong thời gian dài, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn không thể khắc phục được. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh S và chị Q là phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q xác định vợ chồng có 03 con chung, cháu đầu là La Thị Huyền Tr sinh ngày 18/02/2015, cháu thứ hai là La Tuấn Tr1 sinh ngày 18/12/2016, cháu thứ ba là La Thị Trâm A sinh ngày 06/11/2021. Ly hôn, anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận giao hai cháu La Thị Huyền Tr

và cháu La Tuấn Tr1 cho anh La Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu Tr; Giao cháu La Thị Trâm A cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q về người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q xác định vợ chồng có 03 con chung, cháu đầu là La Thị Huyền Tr sinh ngày 18/02/2015, cháu thứ hai là La Tuấn Tr1 sinh ngày 18/12/2016, cháu thứ ba là La Thị Trâm A sinh ngày 06/11/2021. Ly hôn, anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận giao hai cháu La Thị Huyền Tr và cháu La Tuấn Tr1 cho anh La Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu Tr. Giao cháu La Thị Trâm A cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh S, chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2021/0008887 ngày 14/4/2022. Chấp nhận anh La Văn S và chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Th L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái